**THÔNG TƯ 32/2025/TT-BTC VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI ĐÁNG LƯU Ý VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ TỪ NGÀY 01/06/2025**

Ngày 31/5/2025, Bộ Tài chính đã ban hành **Thông tư 32/2025/TT-BTC** hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế 2019, Nghị định 123/2020/NĐ-CP, Nghị định 70/2025/NĐ-CP và thay thế cho Thông tư số 78/2021/TT-BTC. Trong đó quy định nhiều điểm mới, quan trọng về hóa đơn chứng từ như: Đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử máy tính tiền, ký hiệu mẫu hóa đơn điện tử, xử lý hóa đơn điện tử sai sót,…

**(1) Sửa đổi quy định về Ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử**

Điều 4 Thông tư 32/2025/TT-BTC đã quy định sửa đổi một số nội dung liên quan đến việc Ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử, cụ thể như sau:

***Loại bỏ yêu cầu “quan hệ liên kết” giữa các bên tham gia ủy nhiệm***

*(Điểm a, khoản 1, Điều 4 Thông tư 32/2025/TT-BTC)*

Theo Nghị định 32/2025, Bộ Tài chính đã loại bỏ quy định người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ phải là “doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác“, đồng thời cũng không yêu cầu người bán (bên ủy nhiệm) phải có “quan hệ liên kết” với bên thứ ba (bên nhận ủy nhiệm).

Thay vào đó là **điều kiện chung:** Chỉ cần bên nhận ủy nhiệm**đủ điều kiện sử dụng hoá đơn điện tử** và **không thuộc trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử** theo Điều 16 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (sửa đổi bởi khoản 12 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP) để lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Việc thay đổi quy định này so với Thông tư 78/2021/TT-BTC mang ý nghĩa **mở rộng đối tượng** có thể nhận ủy nhiệm xuất hóa đơn điện tử; từ đó giúp người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ linh hoạt hơn trong việc lựa chọn đối tác lập hóa đơn điện tử mà không bị giới hạn bởi các mối quan hệ liên kết.

***Bổ sung quy định về nội dung bắt buộc trên hợp đồng/thỏa thuận ủy nhiệm***

*(Khoản 2 Điều 4 Thông tư 32/2025/TT-BTC)*

Thông tư 32/2025 quy định chi tiết hợp đồng/thỏa thuận ủy nhiệm phải bao gồm các nội dung sau:

– Thông tin tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc số định danh cá nhân, chứng thư số của cả bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm.

– Thông tin về hoá đơn điện tử ủy nhiệm (loại, ký hiệu, mẫu số); mục đích, thời hạn, phương thức thanh toán, và trách nhiệm thanh toán tiền hàng/dịch vụ.

– Trách nhiệm lưu trữ và xuất trình văn bản khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Trong khi đó quy định tại **Thông tư 78/2021/TT-BTC** chỉ yêu cầu hợp đồng/thỏa thuận ủy nhiệm phải được lập bằng văn bản, nhưng **không quy định cụ thể** các nội dung bắt buộc phải có trong văn bản này.

Việc quy định **chi tiết hóa nội dung hợp đồng/thỏa thuận ủy nhiệm** tại Nghị định 32/2025 nhằm tăng tính minh bạch và rõ ràng trong thỏa thuận ủy nhiệm, đặc biệt việc **bổ sung**chứng thư số đảm bảo tính bảo mật và xác thực trong giao dịch điện tử. Quy định này cũng hỗ trợ cơ quan thuế kiểm tra, đối chiếu, xác minh các hóa đơn ủy nhiệm dễ dàng hơn.

***Bổ sung quy định về trách nhiệm của các nền tảng thương mại điện tử khi nhận được ủy quyền từ người bán***

*(Điểm c, khoản 3, Điều 4 Thông tư 32/2025/TT-BTC)*

Thông tư 32/2025 quy định rõ trong trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ủy nhiệm cho tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng hóa, dịch vụ cho mình thì tổ chức  quản lý nền tảng thương mại điện tử phải thực hiện thông báo với cơ quan thuế thay cho hộ/cá nhân kinh doanh.

Tại Thông tư 78/2021 không đề cập đến trách nhiệm của các tổ chức đặc thù như tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong việc nhận ủy nhiệm lập hóa đơn.

Quy định mới này tại Thông tư 32 phản ánh được thực tế xu hướng phát triển thương mại điện tử, nhằm **hỗ trợ các hộ/cá nhân kinh doanh** nhỏ lẻ ủy nhiệm cho các nền tảng lớn (như Shopee, Lazada), đồng thời **tăng trách nhiệm của các nền tảng TMĐT** trong việc tuân thủ quy định thuế.

***Bổ sung quy định: Hóa đơn ủy nhiệm phải phù hợp với phương pháp tính thuế của bên ủy nhiệm***

*(Điểm h  khoản 1 Điều 4 Thông tư 32/2025/TT-BTC)*

Thông tư 32/2025/TT-BTC: Yêu cầu hóa đơn điện tử do bên nhận ủy nhiệm lập phải phù hợp với phương pháp tính thuế (kê khai hoặc khoán) của bên ủy nhiệm.

Thông tư 78/2021/TT-BTC: Không đề cập đến yêu cầu hóa đơn ủy nhiệm phải phù hợp với phương pháp tính thuế của bên ủy nhiệm.

Quy định này được bổ sung nhằm đảm bảo tính nhất quán trong việc áp dụng thuế, hóa đơn giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm lập, tránh sai sót trong kê khai thuế.

**(2) Bổ sung quy định về ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn**

Tại khoản 1, Điều 5 Thông tư 32/2025/TT-BTC đã bổ sung một số quy định về ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn điện tử, cụ thể như sau:

* Ký hiệu mẫu số hóa đơn điện tử: **Bổ sung ký hiệu mẫu số 7, 8, 9** để phản ánh các loại hóa đơn là:

*Số 7: Phản ánh hóa đơn thương mại điện tử;*

*Số 8: Phản ánh hóa đơn giá trị gia tăng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí;*

*Số 9: Phản ánh hóa đơn bán hàng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí.*

* Ký hiệu hóa đơn điện tử: **Bổ sung** ký hiệu **loại hóa đơn chữ X**áp dụng cho**hóa đơn thương mại điện tử.**

Ví dụ: Một hóa đơn điện tử có ký hiệu là 7K25XAB – Thể hiện đây là loại hóa đơn thương mại điện tử được lập năm 2025 do doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế.

**(3) Hướng dẫn thực hiện quy định mới về chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo Nghị định 70 có hiệu lực từ 01/06/2025**

Kể từ ngày 01/06/2025, các tổ chức khấu trừ thuế TNCN phải ngừng sử dụng [c](https://www.meinvoice.vn/tin-tuc/15233/quy-dinh-chung-tu-khau-tru-thue-tncn-dien-tu-theo-nd123-tt78/)[hứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân](https://www.meinvoice.vn/tin-tuc/15233/quy-dinh-chung-tu-khau-tru-thue-tncn-dien-tu-theo-nd123-tt78/) điện tử đã thực hiện theo các quy định trước đây và chuyển sang áp dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ.

Đối với các chứng từ khấu trừ thuế TNCN đã thực hiện theo các quy định trước đây nếu phát hiện đã lập sai sau khi áp dụng Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, thì lập chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử mới thay thế cho chứng từ đã lập sai đó.

**(4) Bổ sung các trường hợp áp dụng hóa đơn điện tử đặc thù**

***Lập hóa đơn điện tử đối với hoạt động cho thuê tài chính***

Khoản 2 Điều 6 Thông tư 32/2025/TT-BTC quy định chi tiết về lập hóa đơn điện tử đối với hoạt động cho thuê tài chính, với các điểm mới so với Thông tư 78/2021 bao gồm: Yêu cầu lập hóa đơn GTGT, khớp thuế GTGT đầu vào và đầu ra, sử dụng ký hiệu “CTTC”, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, và xử lý hóa đơn khi bán tài sản thu hồi. Cụ thể như sau:

– Bắt buộc lập hóa đơn GTGT: Tổ chức cho thuê tài chính phải lập hóa đơn GTGT cho tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, kèm điều kiện về hóa đơn/chứng từ đầu vào (mua trong nước hoặc nhập khẩu):

* Tài sản mua trong nước: Phải có hóa đơn GTGT đầu vào.
* Tài sản nhập khẩu: Phải có chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu.

– Yêu cầu khớp số tiền thuế GTGT đầu vào và đầu ra: Tổng số tiền thuế GTGT trên hóa đơn GTGT đầu ra (lập khi cho thuê tài sản) phải khớp với số tiền thuế GTGT trên hóa đơn GTGT đầu vào (đối với tài sản mua trong nước) hoặc chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu (đối với tài sản nhập khẩu).

– Quy định sử dụng ký hiệu “CTTC” trên hóa đơn GTGT để thể hiện thuế suất của hoạt động cho thuê tài chính thay vì ghi thuế suất cụ thể (0%, 5%, hoặc 10%).

– Trường hợp tài sản không chịu thuế GTGT hoặc không có hóa đơn/chứng từ đầu vào thì hóa đơn không được ghi thuế GTGT.

– Quy định về bán tài sản thu hồi: Khi tổ chức cho thuê tài chính bán tài sản thu hồi (do khách hàng không thanh toán), phải lập hóa đơn GTGT và giao cho khách hàng. Hóa đơn này ghi rõ: Số tiền thuế GTGT xuất trả của tài sản thu hồi + Thuế suất ký hiệu “CTTC” + Số thuế GTGT tính trên giá trị còn lại chưa có thuế GTGT theo biên bản thu hồi tài sản.

***Lập hóa đơn điện tử cho các trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ số lượng lớn, phát sinh thường xuyên***

Khoản 1, Điều 6 Thông tư 32/2025 đã sửa đổi, bổ sung so với Thông tư 78/2021, quy định về việc lập hóa đơn điện tử đối với các trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp (bên bán hàng hóa) với khách hàng/đối tác

Quy định này cho phép các doanh nghiệp trong một số trường hợp đặc thù được lập hóa đơn điện tử sau khi hoàn thành đối soát số liệu thay vì lập ngay tại thời điểm cung cấp hàng hóa/dịch vụ. Các trường hợp áp dụng bao gồm:

* ***Sản phẩm phái sinh***: Theo quy định của pháp luật về tổ chức tín dụng, chứng khoán, thương mại, và thuế giá trị gia tăng (GTGT).
* ***Dịch vụ suất ăn công nghiệp:*** Ví dụ, cung cấp suất ăn cho nhà máy, trường học, bệnh viện.
* ***Dịch vụ của sở giao dịch hàng hóa***: Giao dịch hàng hóa trên sàn giao dịch (như nông sản, kim loại).
* ***Dịch vụ thông tin tín dụng***: Cung cấp báo cáo tín dụng, thông tin tài chính.
* ***Dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi*** (áp dụng cho khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức).

**(5) Hướng dẫn về đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử máy tính tiền**

*Căn cứ theo khoản 5 Điều 12 Thông tư 32/2025/TT-BTC quy định:*

Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng thuộc đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế nhưng chưa đảm bảo là hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử (bao gồm các thông tin tên, địa chỉ, mã Số thuế người bán; tên, địa chỉ, mã số thuế/số định danh cá nhân/số điện thoại của người mua (nếu nguời mua yêu cầu); tên hàng hóa, dịch vụ, đơn giá, số lượng, giá thanh toán (giá bán chưa thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá tri gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán có thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ); thời điểm lập hóa đơn và theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy đinh tại Điều 12 Nghi định số 123/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 70/2025/ND-CP)) thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định.

***\* Lưu ý:****Nếu đã chuyển qua sử dụng hóa đơn máy tính tiền rồi và CQT đã chấp nhận tờ khai thì phải xuất hóa đơn điện tử máy tính tiền và không được quay về loại hình hóa đơn có mã/không mã trước đó.*

Trường hợp các**hộ cá nhân kinh doanh** cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng có doanh thu hàng năm **từ 1 tỷ đồng trở lên** bắt buộc phải s**ử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền** bình thường như theo quy định tại Nghị định 70.